

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~993~~CT – TTHT

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày ~~20~~ tháng 10 năm 2015

V/v: Chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Platform5 (Việt Nam)
Địa chỉ: 18 Bis/14 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đakao Quận 01
Mã số thuế: 0312087817

Trả lời văn thư số PL5VN/TAX/2015.01 không ghi ngày (Cục Thuế TP nhận ngày 25/09/2015) của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT);

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN;

Căn cứ Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

...

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).”

...

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

Đối với các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ đã thanh toán bằng tiền mặt phát sinh trước thời điểm Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại theo quy định tại Điểm này”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có mua phần mềm để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh thông qua website của Công ty sản xuất phần mềm ở nước ngoài, nếu Công ty đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC (trong đó chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng đã thông báo với Cơ quan thuế sang tài khoản mở tại Ngân hàng của nhà cung cấp nước ngoài) thì khoản chi mua phần mềm nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Thu nhập phát sinh từ việc bán phần mềm của Công ty nước ngoài tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC, do đó trước khi thanh toán tiền cho Công ty nước ngoài, Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế nhà thầu (thuế TNDN).

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - P.KT số 2;
 - P.PC;
 - Lưu (HC, TTHT).
- 2470-6577246/15 dtthanh

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Lệ Nga